

LUYỆN KỸ NĂNG NGHE HIỂU VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN. MỘT SỐ BÀI TẬP ỨNG DỤNG

Bùi Thu Giang^(*)

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, ngoại ngữ được coi là một trong những nhân tố góp phần thúc đẩy nền kinh tế, xã hội cũng như văn hoá phát triển. Trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập, chúng ta cần phải tạo ra một nguồn nhân lực với trình độ cao. Chính vì thế, một vấn đề được các giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, và đặc biệt là các giảng viên Khoa Ngôn ngữ & Văn hoá Pháp quan tâm là làm thế nào để cải thiện chất lượng dạy-học ngoại ngữ?

Trong bốn kỹ năng giao tiếp cần phát triển cho sinh viên, chúng tôi quan tâm đến kỹ năng nghe hiểu bởi lẽ hầu hết những người học ngoại ngữ trong xu thế hội nhập đều cần có kỹ năng này một khi người đó còn có nhu cầu thu nhận thông tin qua kênh âm thanh và còn vì đây là kỹ năng được coi là khó nhất của quá trình dạy-học ngoại ngữ.

Tất nhiên chúng tôi không có ý tách rời việc dạy-học từng kỹ năng, bởi lẽ cả 4 kỹ năng giao tiếp: nghe, nói, đọc, viết có mối quan hệ hữu cơ, tương hỗ với nhau. Nắm vững một ngoại ngữ và sử dụng nó như một công cụ giao tiếp được hiểu một cách đầy đủ là thành thạo bốn kỹ năng nói trên như bốn kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ đó. Do vậy việc rèn luyện kỹ

năng này phải được thực hiện đồng bộ trong suốt quá trình dạy-học ngoại ngữ.

Chúng ta đều biết việc học một kỹ năng giao tiếp phụ thuộc chủ yếu vào hai yếu tố: Chất lượng giờ học trên lớp có sự hướng dẫn của giảng viên và hoạt động tự học, tự luyện tập của sinh viên ngoài giờ học. Ở đây chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu yếu tố thứ hai: việc tự luyện tập của sinh viên ngoài giờ học.

Câu hỏi đặt ra là: Làm thế nào để sinh viên có thể tự luyện tập nghe hiểu với các bài luyện ngoài giờ lên lớp? và sinh viên có thể sử dụng những công cụ hỗ trợ nào để có thể tự luyện một cách có hiệu quả?

Trong quá trình nghiên cứu công nghệ thông tin, chúng tôi thấy một công cụ có thể hỗ trợ đắc lực cho việc tự học, tự luyện nghe hiểu cho sinh viên, đó là công nghệ multimedia. Nhiều nghiên cứu đã chứng minh công nghệ multimedia giúp học sinh có thể tự học một cách tích cực, hiệu quả. Liệu công nghệ multimedia có thực sự giúp cải thiện chất lượng dạy-học kỹ năng nghe hiểu?

Để kiểm chứng giả thuyết nêu trên, chúng tôi đã thiết kế và biên soạn một vài bài tập luyện nghe hiểu với sự trợ giúp của công nghệ multimedia giành cho sinh viên năm thứ nhất khoa Ngôn

^(*) Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

ngữ & Văn hoá Pháp trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Kỹ năng nghe hiểu

Trong những năm gần đây, đã có nhiều nghiên cứu tìm hiểu cơ chế quá trình nghe hiểu của người nghe. Dưới đây chúng tôi giới thiệu một vài mô hình về quá trình nghe hiểu.

2.1. Mô hình quá trình nghe hiểu của Nagle và Sanders

Đây là một mô hình không tuyến tính. Trong một loạt các hoạt động nhận thức, có những lúc người nghe có sự quay trở lại.

Vậy, theo mô hình này, quá trình hiểu của người nghe diễn ra như thế nào? Người nghe xử lý thông tin theo cơ chế nào?

Các thông tin dưới dạng âm thanh được tiếp nhận qua các giác quan. Một giây sau, các thông tin này được truyền tới bộ nhớ ngắn hạn. Ở đây, các thông tin được chia ra thành những đơn vị có nghĩa (từ, phát ngôn) dựa trên những thông tin và những kiến thức có sẵn trong bộ nhớ dài hạn. Trong trường hợp thông tin được thu nhận mới lạ đối với người học và nếu bộ nhớ ngắn hạn không thể thiết lập mối quan hệ giữa những thông tin được tiếp nhận dưới dạng âm thanh, chúng sẽ bị xóa đi nhanh chóng.

Sự suy diễn là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của bộ nhớ ngắn hạn vì nó làm cho bộ nhớ ngắn hạn bị quá tải. Tuy nhiên, trong bộ nhớ ngắn hạn luôn có một trung tâm điều khiển. Nhờ có trung tâm điều khiển này mà việc xử lý các thông tin trở nên nhanh chóng. Trong trường hợp khó khăn, trung tâm điều khiển sẽ xử lý thông tin

và chuyển chúng vào bộ nhớ dài hạn trong vòng 20 giây. Trung tâm điều khiển có nhiệm vụ làm cho quá trình tự động hoạt động và giúp cho quá trình xử lý thông tin được nhanh chóng, hiệu quả dựa trên các kiến thức có sẵn trong bộ nhớ dài hạn của người nghe. Nhờ có quá trình tự động này mà người nghe có thể tìm ra được những khó khăn cũng như giải pháp để vượt qua những khó khăn đó. Ví dụ, trong quá trình xử lý thông tin, quá trình tự động sẽ chỉ tập trung sự chú ý của người nghe vào một vài yếu tố ngôn ngữ, một từ, một hình thái đặc biệt gây khó khăn cho người nghe.

Trí nhớ dài hạn được chia làm ba loại kiến thức: hiển thị, ngầm ẩn và các loại khác. Kiến thức hiển thị là những kiến thức ngôn ngữ (ví dụ như những quy tắc ngữ pháp, quy tắc ngữ âm) mà sinh viên ý thức được và có thể trình bày được. Kiến thức ngầm ẩn là những cảm nhận của người học về ngôn ngữ. Ví dụ như sau khi nghe một phát ngôn, người học có thể nói: "Câu này có vẻ đúng về ngữ pháp" mà không giải thích được tại sao nó đúng. Các loại kiến thức khác là những kinh nghiệm cá nhân, niềm tin cũng như thế giới quan của người học.

Tóm lại, theo Nagle và Sanders, các đơn vị thông tin (từ, phát ngôn) được truyền qua các cơ quan giác quan đến bộ nhớ ngắn hạn. Cuối quá trình này, các đơn vị thông tin được tổng hợp lại và được đưa đến trung tâm điều khiển. Qua hàng loạt các cuộc kiểm tra, cuối cùng các thông tin này được đưa đến bộ nhớ dài hạn. Trong trường hợp trung tâm điều khiển không xử lý được các thông tin này, người học sẽ phải nghe lại tài liệu để có thêm thông tin. Như vậy, theo

Nagle và Sanders, nghe hiểu là kết quả của hàng loạt hoạt động tổng hợp được trung tâm điều khiển chấp nhận.

2.2. Mô hình quá trình nghe hiểu của Gremmo và Holec

Dưới góc độ ngôn ngữ học tâm lý, để hiểu một thông điệp nói, người nghe phải qua hai bước:

- Bước ngữ nghĩa: Trước một tài liệu nghe hiểu, người nghe phải phân biệt, chia đoạn và giải nghĩa tài liệu. Nghĩa của bài được suy ra trực tiếp từ quá trình xử lý này. Người nghe có hiểu được tài liệu hay không, điều đó phụ thuộc rất nhiều vào việc người nghe có phân biệt được các loại tài liệu hay không.

- Bước gọi tên: Người nghe phải đưa ra những giả thuyết về nội dung, về cấu trúc tài liệu và phải xác minh những giả thuyết đó. Để thực hiện những bước này và để xây dựng được nghĩa của tài liệu, người nghe phải huy động những kiến thức đã có. Chất lượng của bài nghe hiểu phụ thuộc rất nhiều vào những giả thuyết của người học.

Dưới góc độ ngữ dụng học, việc hiểu một thông điệp nói phải được đặt trong tình huống giao tiếp bao gồm các yếu tố: người nghe, dự định nghe, người nói.

3. Các chiến lược nghe hiểu

Các mô hình nêu trên đã cho chúng ta ý thức được những nhân tố khác nhau tham gia vào việc hiểu một tài liệu nghe. Tuy nhiên, để nghe hiểu tốt, người học không những phải ý thức được các nhân tố nêu trên mà còn phải có những chiến lược nghe và hiểu.

Trong 10 năm trở lại đây, nhiều nghiên cứu đã đưa ra những chiến lược khác nhau. Theo Murphy (1987), người

nghe thường sử dụng 4 chiến lược: gọi nhớ lại, tự biện, phân tích, nội quan.

Chiến lược Gọi nhớ lại chính là việc diễn đạt lại các phần của tài liệu nghe bằng những câu từ riêng của mình. Trong lần nghe đầu tiên, với lý thuyết loại suy, người nghe tìm cách tóm tắt lại những thông tin vừa được nghe.

Chiến lược Tự biện yêu cầu người nghe phải sử dụng trí tưởng tượng, kinh nghiệm, những kiến thức đã thu nhận được trước đó, liên kết những kiến thức đã có với những kiến thức mới. Người nghe phải biết suy diễn và đưa ra những giả thuyết về những thông tin sắp tới.

Chiến lược Phân tích. Nghiên cứu các ý chính của tài liệu một cách kỹ lưỡng và đưa ra những nhận xét dựa trên các ý đã được nói rõ trong bài cũng như các ý suy ra.

Chiến lược Nội quan giúp người học điểm lại những kinh nghiệm nghe hiểu. Sau khi kết thúc bài nghe, người học có thể nói: "Tóm lại, bài khoá này tương đối dễ, ngay khi nghe từ đầu tiên tôi đã biết bài này nói về cái gì"

Theo Chamot cùng nhóm tác giả (1988), trong quá trình nghe hiểu, người học cần sử dụng những chiến lược như: ghi chép, tập trung có chọn lọc.

Ngoài các chiến lược nghe hiểu được nêu trên đây, các nhà nghiên cứu O'Malley, Chamot và Kupper (1989) còn đưa ra một số chiến lược nghe hiểu khác như: quản lý hoạt động, sử dụng các kiến thức sẵn có và suy diễn.

4. Một vài đặc điểm của người nghe và tác động của chúng đến quá trình nghe hiểu

4.1. Trình độ ngôn ngữ

Người học, nhất là những người bắt đầu học, gặp nhiều khó khăn trong việc

phân biệt các âm vì họ không nắm được các nguyên tắc cấu âm. Thậm chí, đôi với họ, ngôn ngữ như là một chuỗi các âm thanh mà họ không thể phân chia chúng ra thành các đơn vị có nghĩa. Kiến thức từ pháp, cú pháp cũng như vốn từ vựng của một số sinh viên còn rất nghèo nàn.

Ngược lại, những sinh viên đã đạt đến một trình độ nào đấy có thể tự mình xoay sở và tìm cách vượt qua được những khó khăn này.

4.2. Bộ nhớ ngắn hạn

Qua một thí nghiệm tiến hành với 41 sinh viên, Call (1985) đã nhận ra rằng trí nhớ ngắn hạn trong tiếng nước ngoài kém hơn so với tiếng mẹ đẻ. Ngoài ra, ông còn nhận thấy, khả năng nhớ ngắn hạn của người nghe còn phụ thuộc vào trình độ ngôn ngữ của họ. Ở trình độ càng cao, người nghe càng có khả năng ghi nhớ nhiều thông tin.

4.3. Độ tập trung

Sự tập trung hay nói đúng hơn sự thiếu tập trung của người nghe là vấn đề cần quan tâm trong nghe hiểu. Theo nghiên cứu của O'Malley và nhóm tác giả (1989), những người nghe tốt là những người ý thức được sự mất tập trung của họ. Khi họ cảm thấy mình mất tập trung thì họ biết cách hướng lại sự tập trung của mình vào bài. Ngược lại, những người nghe chưa được tốt thì không nhận ra được rằng sự tập trung của họ đang giảm dần, và trong trường hợp khó quá, khi gặp một từ mới, họ không nghe nữa.

4.4. Kiến thức đã có

Để xử lý được thông tin, người học phải thiết lập mối quan hệ giữa các kiến thức đã có trong bộ nhớ của mình. Chính vì thế mà người học phải biết sử dụng

các kiến thức đã có, thiết lập mối quan hệ giữa những kiến thức này với những thông tin mới được thu nhận để việc nghe hiểu được dễ dàng hơn.

4.5. Tình cảm

Tình cảm ở đây muốn nói đến thái độ, cảm xúc, niềm tin vào chính mình.

Người ta nhận thấy rằng sinh viên rất dễ bị nản chí ngay khi gặp một từ mới. Điều này dẫn đến sự lo lắng, sợ hãi, căng thẳng khi tiếp xúc với một tài liệu âm thanh bằng tiếng nước ngoài và sẽ ảnh hưởng tới chất lượng nghe hiểu.

4.6. Tuổi tác

Mọi người đều biết rằng có một mối liên hệ chặt chẽ giữa tuổi tác và khả năng học ngoại ngữ. Tuổi càng cao thì khả năng tiếp thu càng kém đi.

5. Một vài đặc điểm của tài liệu nghe và tác động của chúng đến quá trình nghe hiểu

5.1. Cách nói

Sau khi nghiên cứu những ảnh hưởng của cách nói, tốc độ nói, với 90 sinh viên đang học ngoại ngữ, Rader (1990) đã đưa ra kết luận: Nghe hiểu sẽ tốt khi tốc độ nói trong khoảng từ 108 đến 119 từ trong 1 phút.

Chất lượng nghe hiểu sẽ giảm đi rõ ràng khi người ta tăng tốc độ nói lên.

5.2. Chỗ ngắt nghỉ

Những chỗ ngắt nghỉ giúp nghe hiểu dễ dàng hơn vì trước tiên, nhờ có những chỗ ngắt nghỉ mà người nghe có thời gian để xử lý thông tin. Ngoài ra, nó còn giúp người nghe có thể nhóm các phát ngôn thành các đơn vị có nghĩa. Những chỗ ngắt nghỉ có tác dụng như các dấu câu để chia tài liệu nói thành các đoạn, nhờ đó, nghe hiểu sẽ rõ ràng hơn.

5.3. Các bài khoá với những công cụ nghe nhìn

Theo những nghiên cứu của Herron và Hanlay (1992), việc hiểu một tài liệu nghe sẽ dễ dàng hơn rất nhiều nếu có hình ảnh đi kèm. Hơn nữa khi tiếp xúc với một đoạn băng video, người học sẽ cảm thấy hứng thú hơn trong khi nghe.

6. Các bước của một bài nghe hiểu

6.1. Trước khi nghe

Đây là bước giúp người nghe huy động tất cả những kiến thức đã có xung quanh vấn đề được đề cập tới trong bài nghe

6.2. Trong khi nghe

Đối với lần nghe đầu tiên, người học có thể hiểu được nội dung chính của tài liệu, hiểu được khung cảnh diễn ra trong bài nói. Tiếp theo, người học có thể nghe lại lần 2, lần 3 để có thêm những thông tin chi tiết xung quanh nội dung chính.

6.3. Sau khi nghe

Đây là bước mở rộng kiến thức. Sau khi nghe hiểu, người học có thể sử dụng những kiến thức đã được nghe, mở rộng ra và vận dụng vào việc luyện các kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng nói hay kỹ năng viết.

7. Những ưu việt của công nghệ thông tin trong dạy-học nghe hiểu

Công nghệ thông tin làm thay đổi có tính cách mạng trong việc lưu trữ và xử lý thông tin, do đó với tư cách là một phương tiện hỗ trợ cho việc luyện các kỹ năng thực hành tiếng nói chung và kỹ năng nghe hiểu nói riêng nó có những ưu việt sau:

7.1. Chất lượng tài liệu tốt, lưu trữ và khai thác dễ dàng

Nói tới công nghệ multimedia ở đây, chúng tôi chủ yếu đề cập tới máy vi tính với CD-ROM. Tư liệu lưu trữ trên CD-

ROM rất an toàn và có thể chứa một lượng tư liệu phong phú. Thông tin ở dạng số hoá này không bị xoá hay bị giảm chất lượng dễ dàng do khí hậu nóng ẩm như ở các dạng khác ví dụ như băng từ.

7.2. Kích thích động cơ học và huy động sự tập trung

Công nghệ multimedia làm cho người học rất hứng thú khi luyện tập vì khi học tập với máy tính multimedia, người học có thể tiếp cận dễ dàng với âm thanh, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động với lời thoại hay là với những lời nhận xét. Chúng ta đều biết, giới trẻ luôn bị hấp dẫn bởi những gì mới lạ và công nghệ multimedia không phải là ngoại lệ.

7.3. Tránh ức chế và tự ti

Tâm lý của người học nhất là những người mới học ngoại ngữ rất sợ mỗi khi mình mắc lỗi, sợ khi phải bộc lộ những điểm yếu của mình trước người khác. Hiện tượng này ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập. Máy tính đã giúp người học vượt qua được trở ngại này. Với máy tính, sinh viên có thể làm bài một cách thoải mái mà không sợ phải xấu hổ mỗi khi trả lời sai, không sợ ai chê cười.

7.4. Độ chính xác cao

Không như con người, máy tính có thể làm việc không mệt mỏi. Một khi các phần mềm được lập trình đúng thì máy tính sẽ đưa ra những lời nhận xét, những bài chữa rất chính xác. Có thể nói không một lỗi nào của người học mà máy tính không nhận ra. Đây là lợi thế lớn của công nghệ thông tin vì nó tạo cho người học thói quen tập trung suy nghĩ.

7.5. Tính tương tác

Đây là một ưu thế rất lớn mà chỉ có ở công nghệ multimedia. Trong giáo học

pháp ngoại ngữ, sự phản hồi đóng một vai trò rất quan trọng. Nó giúp cho người học có thể biết được ngay tức khắc tính chính xác trong câu trả lời của mình. Ngay sau khi người học trả lời, máy tính sẽ đưa ra đáp án và đôi khi đi kèm lời nhận xét, lời khuyên giúp người học tránh mắc lỗi. Điều này giúp người học cảm thấy hứng thú hơn và việc học cũng hiệu quả hơn.

7.6. Tính phù hợp với từng đối tượng

Khả năng lựa chọn, khai thác nội dung bài theo nhiều cấp độ, nghĩa là phụ thuộc trình độ của người học nhờ việc thiết kế, xây dựng bài học rất linh hoạt, có tính đến phục vụ nhiều đối tượng khác nhau trên nền một ngữ liệu. Người học có thể tự xác định trình độ của mình và gọi bài theo trình độ thích hợp.

7.7. Sự thuận tiện

Thông tin có thể lưu trữ bằng nhiều dạng khác nhau: chữ viết, âm thanh, hình ảnh (động và tĩnh) với chất lượng cao. Đây là yếu tố rất quan trọng để tạo được môi trường tiến gần với thực tế. Khi tìm hiểu một thông tin nào đó ta còn có thể nghe giọng người bản ngữ đọc văn bản đó, được thấy hình ảnh sinh động về thực tế được đề cập tới trong bài, người học hiểu bài tốt hơn và cũng hứng thú hơn.

8. Điều tra nhu cầu luyện tập nghe hiểu ở sinh viên

* Sau khi tiến hành điều tra 114 sinh viên năm thứ nhất khoa Ngôn ngữ & Văn hoá Pháp trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, chúng tôi đã đi đến các kết luận sau:

- Nghe hiểu là kỹ năng khó nhất trong bốn kỹ năng giao tiếp.
- Tính cấp thiết phải có một hệ thống bài tập luyện có hướng dẫn giúp sinh viên tự luyện tập.

- Các bài tập này sẽ hiệu quả hơn nhiều khi chúng được sự hỗ trợ của công nghệ thông tin.

* Sau khi tìm hiểu thực trạng dạy nghe hiểu năm thứ nhất khoa Ngôn ngữ & Văn hoá Pháp trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, chúng tôi thấy: 90% số giờ học nghe hiểu trên lớp, các thầy cô giáo dùng đài và băng cát-sét. Các tài liệu nghe hiểu thường được trích từ các giáo trình có sẵn như: Libre échange, Nouvel Espaces, Panorama, Sans Frontière, Tempo, Cadence, Champion.... hoặc các tài liệu thực lấy từ tạp chí "Le français dans le monde"

Thời gian trên lớp, giáo viên phần lớn dạy học sinh những chiến lược nghe. Thời gian rất ít còn lại giành cho việc luyện nghe hiểu trên lớp. Sinh viên rất cần có những giờ luyện nghe hiểu. Tuy nhiên có nhiều lý do khiến cho giờ học trên lớp không thể tăng hơn nữa. Giải pháp ở đây là phải tăng thời gian luyện tập ngoài giờ lên lớp.

Sau khi nghiên cứu điều kiện luyện tập nghe hiểu của sinh viên, chúng tôi nhận thấy nhà trường đã chú ý tạo điều kiện rất thuận lợi cho sinh viên luyện nghe hiểu. Ở thư viện khoa Ngôn ngữ & Văn hoá Pháp, ngoài 15 máy cát-sét, còn có 7 ti vi với máy ghi hình, 10 máy tính multimedia. Tại phòng tự học của trường, có 15 máy tính multimedia, khoảng 50 máy cát-sét và gần 100 vô tuyến có thể thu được các chương trình nước ngoài qua vệ tinh.

Như vậy, chúng ta thấy với tất cả những phương tiện này, nếu sinh viên có những bài tập luyện nghe hiểu có hướng dẫn thì việc luyện nghe hiểu của sinh viên sẽ rất hiệu quả.

9. Ứng dụng biên soạn bài tập luyện nghe hiểu với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin cho sinh viên năm thứ nhất khoa Ngôn ngữ & Văn hoá Pháp trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Những nguyên tắc cơ bản trong biên soạn và thiết kế bài tập luyện nghe hiểu với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin.

9.1. Đối tượng

Cần xác định trình độ của người học. Ở đây, chúng tôi biên soạn một số bài tập nghe hiểu với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin giành cho sinh viên năm thứ nhất. Đây là đối tượng gần như chưa được tiếp xúc với tài liệu nghe hiểu bao giờ. Hơn nữa, trình độ ngôn ngữ cũng như những hiểu biết về văn hoá bản ngữ của họ còn thấp. Vì thế, đây là đối tượng có nhu cầu luyện nghe hiểu lớn nhất.

9.2. Mục đích

- củng cố kỹ năng nghe hiểu của sinh viên năm thứ nhất.

- Thử nghiệm tính hiệu quả của bài tập luyện nghe hiểu.

- Thử nghiệm tính hiệu quả sự hỗ trợ của công nghệ thông tin trong bài tập luyện nghe hiểu.

9.3. Tìm nguồn tài liệu-chọn ngữ liệu

Trong số hàng loạt các nguồn tài liệu: đài, vô tuyến, đĩa CD-ROM, Internet, chúng tôi chọn nguồn vô tuyến truyền hình với kênh TV5 bởi 2 lý do: thứ nhất, so với nguồn tài liệu từ đài phát thanh, các chương trình lấy từ vô tuyến có các hình ảnh sinh động hấp dẫn; thứ hai, kênh TV5 là một kênh truyền hình rất đa dạng, mang nhiều thông tin và tại nước ta đây là chương trình có thể xem miễn phí. Nhờ vậy mà đề tài có tính khả thi cao.

Sau khi nghiên cứu và phân tích, trong số các chương trình phát trên kênh TV5, chúng tôi chọn chuyên mục "Silence! ça pousse" làm tài liệu nguồn. Chương trình này đáp ứng được các tiêu chuẩn của một tài liệu nguồn, biên soạn bài tập luyện nghe hiểu cho sinh viên năm thứ nhất: Chủ đề hấp dẫn; tốc độ nói không nhanh (khoảng 117 từ trong một phút); độ dài vừa phải (dưới 3 phút); chất lượng âm thanh đảm bảo; lượng kiến thức trong tài liệu phù hợp với trình độ của sinh viên.

9.4. Phiên lời

Thông thường, với một tài liệu từ 250 đến 300 từ với giọng bản xứ, có từ 3 đến 5 từ khó nghe. Tuy nhiên, đây không phải là những từ chủ chốt, quyết định nội dung chính của tài liệu. Không nghe được những từ này, người học vẫn có thể đoán được nội dung chính và thậm chí nội dung chi tiết của bài.

Phần phiên lời trước tiên dùng cho giáo viên để biên soạn câu hỏi. Ngoài ra, mỗi khi trả lời hết các câu hỏi, học sinh cũng có thể có được phần phiên lời trên màn hình để kiểm tra lại một lần nữa những gì đã nghe. Nhờ có sự tương tác giữa máy tính và người học, ở phần phiên lời, người học có thể kích vào một trong các từ mới hay cấu trúc mới mà khi soạn bài, giáo viên đã lường trước để có lời giải thích, đôi khi có hình ảnh giải thích đi kèm.

9.5. Soạn câu hỏi

Theo 3 bước của một bài luyện nghe mà chúng tôi đã đề cập trên: trước khi nghe, trong khi nghe và sau khi nghe, chúng tôi biên soạn các câu hỏi cho từng phần dưới dạng câu hỏi nhiều lựa chọn bởi lẽ đây là hình thức câu hỏi không đòi hỏi những kỹ thuật lập trình cao và

không phân tán trong quá trình luyện kỹ năng nghe hiểu.

9.6. Lựa chọn công nghệ

Công nghệ được chọn để biên soạn bài tập luyện nghe hiểu với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin là phần mềm PowerPoint. Chúng tôi lựa chọn phần mềm này vì trước tiên, nhờ công cụ này mà bài tập luyện nghe có thể có cả hình và tiếng. Ngoài ra, việc lập trình cho các bài tập nghe hiểu là rất đơn giản. Những giáo viên có trình độ soạn thảo văn bản hoàn toàn có thể soạn được loại bài tập này trên máy tính. Cuối cùng, ưu việt lớn nhất mà phần mềm mang lại là tính tương tác giữa máy tính và người sử dụng. Nhờ có tính tương tác này mà mỗi khi người học đưa ra một câu trả lời, họ sẽ biết ngay được câu trả lời của mình là đúng hay sai. Nếu sai, máy tính sẽ đưa ra những gợi ý tương tự như "Bạn phải nghe lại đoạn video từ phút 0'52 đến phút 0'59". Nếu đúng, máy tính không chậm trễ đưa ra những lời khen nhằm khích lệ người học. Nhờ đó mà người học rất hứng thú khi luyện nghe hiểu với máy tính.

10. Kết luận

Một lần nữa chúng ta có thể khẳng định kỹ năng nghe hiểu là kỹ năng khó nhất đối với sinh viên học tiếng nước ngoài. Thực tế này đòi hỏi sinh viên cũng

như giáo viên một sự quan tâm đúng mức đến kỹ năng này. Về phía học sinh phải thường xuyên luyện tập, về phía giáo viên phải tạo ra những điều kiện thuận lợi cho sinh viên được luyện tập, cụ thể ở đây là biên soạn ra một hệ thống bài tập luyện nghe hiểu.

Một thuận lợi quan trọng là công nghệ thông tin trong thời gian qua đạt được nhiều thành tựu to lớn và có những ứng dụng rất hiệu quả cho công tác giáo dục và đào tạo. Chính vì vậy chúng tôi muốn đề cập tới vấn đề được nhiều người quan tâm, đó là việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc rèn luyện kỹ năng thực hành ngoại ngữ mà trước hết tập trung vào kỹ năng nghe hiểu.

Trong khuôn khổ bài này, chúng tôi mới chỉ đề cập đến lý luận nghe hiểu, những ưu việt của công nghệ thông tin trong dạy-học nghe hiểu, một số nguyên tắc trong biên soạn bài tập luyện nghe hiểu cho sinh viên năm thứ nhất và tiến hành biên soạn thử nghiệm một phần mềm luyện nghe hiểu tiếng Pháp đặt trên đĩa CDROM. Chúng tôi hy vọng sẽ có thêm điều kiện và cơ hội để tiếp tục nghiên cứu, biên soạn một hệ thống bài tập luyện không chỉ kỹ năng nghe hiểu mà cả 4 kỹ năng giao tiếp cho sinh viên học ngoại ngữ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Baron G-L., Bruillard E., *L'informatique et ses usagers*, Presse Universitaire de France, Paris, 1996.
2. Bérard. E., *L'approche communicative, théorie et pratiques*, CLE International, Paris, 1991.
3. Cornaire. C., *La compréhension orale*, CLE International, Paris, 1998.
4. Crinon. J., Gautellier. C., *Apprendre avec le multimédia, où en est - on?* Retz, Paris, 1997.
5. Depover. C., Giardina. M., Marton. P., *Les environnements d'apprentissage multimédia - Analyse et conception*, Éd. l'Harmattan, Paris, 1998.

6. Dieuzede. H., *Les nouvelles technologies-outils d'enseignement*, Éd. Nathan, Paris, 1994.
7. Galisson. R., *D'hier à aujourd'hui la didactique des langues étrangères*, Clé International, Paris, 1980.
8. Gautellier. C., *Apprendre avec le multimédia et Internet*, Retz, Paris, 2001.
9. Lancien. T., *Le multimédia. Collection dirigée par ROBERT Galisson*, CLE International, Paris, 1998.
10. Lhote. E., *Enseigner l'oral en interaction*, Hachette F.L.E, Paris, 1995
11. Oudart. P., *Multimédia, réseaux et formation*, Le français dans le monde, 1997.
12. Pouts-Lajus. S., Riché-Magnier. M., *L'école à l'heure d'internet, les enjeux du multimédia dans l'éducation*, Édition Nathan, Paris, 1998.
13. Taghante. C., *L'évaluation*, CLE International, 1991.
14. Tremolieres. J.H., *Enseigner à l'heure des nouveaux médias*, Éditions Magnard, Paris, 1996.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, Foreign Languages, T.XX, N_o3, 2004

IMPROVING LISTENING COMPREHENSION SKILL WITH THE HELP OF INFORMATION TECHNOLOGY. SOME TYPES OF APPLICATIVE EXERCISES

Bui Thu Giang

College of Foreign Languages - VNU

Among the four language skills, listening skill is usually paid much attention to for the following two reasons:

(i) Verbal communication (ie. Communication via the sound medium of language) is a must in the process of integration into the region and the world;

(ii) This skill is considered by many as most difficult in foreign language learning.

Language skill development depends on two factors: (i) classroom teaching quality and (ii) the quality of students' self study. The second factor requires a system of well-designed out-of-classroom listening exercises. Information technology, particularly Multimedia technology, contributes a lot to self drilling in listening.

In this article, the following points are mentioned:

(i) Some theoretical issues related to listening skill development;

(ii) Advantages and superiorities brought about by information technology in language teaching and learning;

(iii) Main principles in designing listening exercises for first-year students of foreign language;

(iv) Pilot scheming of a French listening exercise software stationed on CD-ROM.

We hope that, in future, we will have opportunities to devote more to the research and designing of exercises systems not only on listening but also on other foreign language skills.